



Hội thảo khoa học “Phát triển du lịch bền vững: từ thực tiễn của các tỉnh, thành phố phía Nam”, được tổ chức vào ngày 7-10-2016, tại huyện Phú Riềng (tỉnh Bình Phước)

ANH: ĐỨC THUAN

Phát triển du lịch bền vững: Từ thực tiễn của các tỉnh, thành phố phía Nam

Lời Bộ Biên tập: Với mục tiêu đánh giá đúng thực trạng, từ đó đề xuất các giải pháp góp phần định hướng cho các tỉnh, thành phố phía Nam trong việc khai thác và phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế về du lịch; đồng thời thực hiện đạt mục tiêu “Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”, ngày 7-10-2016, tại Khu Du lịch sinh thái Mỹ Lệ, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước, Bộ Biên tập Tạp chí Cộng sản phối hợp với Tỉnh ủy Bình Phước tổ chức Hội thảo khoa học “Phát triển du lịch bền vững: Từ thực tiễn của các tỉnh, thành phố phía Nam”. Tạp chí Cộng sản - Chuyên đề cơ sở trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc Báo cáo Đề dẫn của TS. Nhị Lê, Phó Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản; Tổng thuật Hội thảo, Kết luận Hội thảo của PGS, TS. Đoàn Minh Huân, Phó Tổng Biên tập phụ trách Tạp chí Cộng sản, và tham luận của đồng chí Nguyễn Văn Trăm, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước.

Báo cáo Đề dẫn

Du lịch là ngành công nghiệp “không có khói”, ngành kinh tế tổng hợp mang tính liên ngành, liên vùng; giữ vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển của đất nước. Trong mắt bạn bè và cộng đồng quốc tế, hình ảnh du lịch của nước ta ngày càng tỏa sáng sâu rộng, hệ thống di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới của Việt Nam được UNESCO công nhận ngày càng đa dạng và phong phú; nhiều điểm du lịch được các tổ chức uy tín bình chọn là địa chỉ yêu thích của đông đảo du khách quốc tế... là những tiền đề và động lực rất quan trọng để chúng ta phát triển du lịch trên nhiều phương diện: kinh tế, văn hóa, ngoại giao... trong tổng thể chiến lược phát triển quốc gia một cách toàn diện, mạnh mẽ và bền vững.

Để phát huy và khai thác hiệu quả những tiềm năng, lợi thế sẵn có, nhiều năm qua được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước xác định: “Ngành du lịch tiếp tục được cơ cấu lại theo hướng nâng cao chất lượng dịch vụ, tập trung đầu tư cơ sở vật chất và phát triển đa dạng các sản phẩm, nhất

là tại các vùng du lịch trọng điểm”⁽¹⁾.

“Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030” cần vươn tới mục tiêu tổng quát là: Đến năm 2020, du lịch cơ bản trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, có tính chuyên nghiệp, có hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật tương đối đồng bộ, hiện đại; sản phẩm du lịch có chất lượng cao, đa dạng, có thương hiệu, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc, cạnh tranh được với các nước trong khu vực và thế giới. Phấn đấu đến năm 2030, Việt Nam trở thành quốc gia có ngành du lịch phát triển.

Để đạt mục tiêu đó, quan điểm phát triển toàn diện được nêu rõ: Du lịch phải trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong cơ cấu GDP, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Phát triển du lịch theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, có trọng tâm, trọng điểm; chú trọng phát triển theo chiều sâu bảo đảm chất lượng và hiệu quả, khẳng định thương hiệu và khả năng cạnh tranh. Phát triển đồng thời cả du lịch

nội địa và du lịch quốc tế; chú trọng du lịch quốc tế đến; tăng cường quản lý du lịch ra nước ngoài. Phát triển du lịch bền vững gắn chặt với việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc; giữ gìn cảnh quan, bảo vệ môi trường; bảo đảm an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội. Đồng thời, chú trọng đẩy mạnh xã hội hóa, huy động mọi nguồn lực cả trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển du lịch; phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế quốc gia về yếu tố tự nhiên và văn hóa dân tộc, thế mạnh đặc trưng các vùng, miền trong cả nước; tăng cường liên kết phát triển du lịch.

Theo phương hướng đó, thực tiễn những năm qua cho thấy, dù du lịch Việt Nam chịu sự tác động trực tiếp, nhiều mặt của tình hình thế giới, của khu vực và không ít khó khăn trong nước, nhưng đạt được những kết quả đáng khích lệ. Xét về tổng thể, về số lượng khách và tổng thu của du lịch Việt Nam đạt mức

(1) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr. 236 - 237



tăng trưởng tốt, qua các năm. Nếu năm 2010, chúng ta đón 5 triệu lượt khách, thì năm 2013 là 7,5 triệu lượt. Khách du lịch nội địa ngày càng tăng: Năm 2010 chỉ là 28 triệu lượt, thì năm 2013 là 35 triệu lượt, tổng thu từ du lịch năm 2013 đạt tới 200 nghìn tỷ đồng, trong khi năm 2010 mới đạt 96 nghìn tỷ đồng. Sự đóng góp của ngành du lịch vào cơ cấu GDP đất nước ngày càng lớn trong bối cảnh tình hình kinh tế trong nước còn nhiều khó khăn⁽²⁾.

Bước phát triển quan trọng cần nhấn mạnh là ngành du lịch nước ta có “giá trị gia tăng khu vực dịch vụ tăng khá, bình quân 6,3%/năm. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng bình quân 14,1%/năm. Tổng doanh thu từ khách du lịch tăng bình quân 21%/năm; khách quốc tế đạt 7,9 triệu lượt vào năm 2015⁽³⁾. Chỉ tính riêng 6 tháng đầu năm 2016, mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, nhưng ngành du lịch có những nỗ lực trong việc tổ chức triển khai các hoạt động và đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Tổng số khách quốc tế đến Việt Nam đạt 4.706.324 lượt khách, tăng 21,3% so với cùng kỳ năm 2015; khách nội địa đạt 32,4 triệu lượt, trong đó khách

lưu trú đạt 15,8 triệu lượt; tổng thu từ khách du lịch ước đạt 200.339 tỷ đồng, tăng 22,1% so với cùng kỳ năm 2015⁽⁴⁾.

Ngành du lịch đã tạo ra nhiều việc làm, thu hút một lượng lớn lao động vào lĩnh vực này. Khi du lịch phát triển, nó đã lôi cuốn các ngành khác phát triển, đặc biệt là ngành giao thông vận tải. Trong thời gian qua, chúng ta đầu tư mạnh về hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị; đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác quy hoạch, thiết kế đô thị; xây dựng hệ thống giao thông công cộng có sức chuyên chở lớn: đường sắt đô thị, phát triển đường vành đai, đường trên cao, đường cao tốc, luồng tàu đường biển, đường sông. Để tạo điều kiện phát triển du lịch, nhất là phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch, tổ chức các tour du lịch..., vấn đề an ninh quốc gia luôn được chú trọng và nâng cao.

Đặc biệt, các hoạt động hợp tác, giao lưu văn hóa, thể thao và du lịch đã trở thành những bước đi quan trọng của quá trình hội nhập quốc tế toàn diện. Những hoạt động đó không chỉ có ý nghĩa chính trị to lớn mà còn mang ý nghĩa văn hóa rộng lớn và sâu sắc. Đặc biệt, trên bình diện đối

ngoại, sự phát triển của du lịch gắn với công tác đối ngoại, không chỉ là điều kiện để ngành du lịch Việt Nam ngày càng xác lập và nâng cao vai trò, vị thế của mình trên trường quốc tế mà đã và đang góp phần vào tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế và thực hiện đường lối đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa của Đảng và Nhà nước ta.

Trong tổng thể chiến lược phát triển du lịch của đất nước, các tỉnh, thành phố phía Nam có một lợi thế rất lớn và vị trí rất quan trọng. Vùng đồng bằng sông Cửu Long, cửa ngõ phía Tây nối với các nước Cam-pu-chia, Thái Lan, Ma-lai-xi-a thông qua tuyến đường bộ xuyên Á. Đặc biệt, vùng Đông Nam Bộ, với sự nổi trội về năng lực phát triển du lịch nhờ sự năng động của Thành phố Hồ Chí Minh, với vai trò như cửa ngõ phân phối khách, kết hợp với sự đồng bộ về hạ tầng, sự dồi dào của nguồn nhân lực, cơ sở vật chất du lịch có chất lượng cao nhất cả nước, đặc biệt là số lượng cơ

(2) <http://vietnamtourism.gov.vn/index.php/printer/15994>

(3) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd, tr. 226

(4) <http://www.vietnam-tourism.com/index.php/news/items/17079>

sở lưu trú được xếp hạng sao, nhà hàng đạt tiêu chuẩn quốc tế và nhiều cơ sở vui chơi giải trí hiện đại. Nơi đây còn phát triển mạnh mẽ về đường hàng không, đường bộ và cả đường thủy; sản phẩm du lịch rất phong phú, đa dạng, với nhiều loại hình du lịch hấp dẫn trong đó có các sản phẩm du lịch đặc trưng được định hướng phát triển sâu và mạnh về du lịch đô thị, tìm hiểu văn hóa lịch sử.

Nhìn tổng thể, ngành du lịch các tỉnh, thành phố phía Nam (tính từ Ninh Thuận trở vào) đã tiến hành quy hoạch, đầu tư phát triển nhằm phát huy thế mạnh và tăng cường liên kết giữa các vùng, miền. Theo đó, sự phân định tương đối là: các tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận thuộc duyên hải Nam Trung Bộ quy hoạch chiến lược phát triển du lịch nghỉ dưỡng biển, đảo gắn với di sản, tìm hiểu văn hóa biển, ẩm thực biển. Vùng Đông Nam Bộ, gồm: Thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Phước, Tây Ninh được xác định du lịch đặc trưng là du lịch đô thị, du lịch MICE (du lịch kết hợp hội nghị, hội thảo, triển lãm, tổ chức sự kiện,...), tìm hiểu văn hóa lịch sử, du lịch nghỉ dưỡng và sinh thái biển, đảo. Vùng

đồng bằng sông Cửu Long, gồm các tỉnh: Long An, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang, Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, Tiền Giang, Hậu Giang và Thành phố Cần Thơ với sản phẩm du lịch đặc trưng là du lịch sinh thái, văn hóa sông nước miệt vườn, nghỉ dưỡng và sinh thái biển, đảo, du lịch MICE.

Theo báo cáo từ một số tỉnh, thành phố phía Nam, giai đoạn 2011 - 2015, dù chịu ảnh hưởng chung của tình hình thế giới, khu vực và khó khăn trong nước, nhưng ngành du lịch vẫn có sự chuyển biến tích cực, liên tục trong các năm với nhiều kết quả quan trọng. Thành phố Hồ Chí Minh, nếu doanh thu năm 2011 đạt 56.842 tỷ đồng, thì năm 2015 đạt 94.600 tỷ đồng. Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tính chung giai đoạn này đạt 14.380 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân 15,9%. Tỉnh Kiên Giang, tổng doanh thu du lịch đạt hơn 6,1 nghìn tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân 7,3%/năm. Năm 2010, tổng thu nhập toàn ngành du lịch của Thành phố Cần Thơ chỉ đạt 649,53 tỷ đồng, thì năm 2015 tăng gần gấp 3 lần, đạt 1.747 tỷ đồng. Chỉ tính riêng 6 tháng đầu năm 2016, Thành phố Hồ Chí

Minh, ước đón 2.430.386 lượt khách, tăng 12,2% so cùng kỳ năm 2015, doanh thu ước đạt 49.487 tỷ đồng, tăng 5,3% so cùng kỳ năm 2015 và đạt 47,7% kế hoạch năm. Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đón khoảng 9.477.302 lượt, đạt 56,13 % kế hoạch năm; doanh thu đạt 1.295 tỷ đồng, đạt 57,85% kế hoạch năm. Tỉnh Bình Thuận đón hơn 2.139.100 lượt khách, tăng 7,57% so với cùng kỳ năm ngoái, riêng khách du lịch quốc tế đạt trên 252.100 lượt, tăng 10,68% so với cùng kỳ; doanh thu từ khách du lịch trong nửa đầu năm 2016 ước đạt 4.420 tỷ đồng, tăng gần 20% so với cùng kỳ năm 2015. Một tỉnh du lịch phát triển chưa đồng bộ như tỉnh Ninh Thuận cũng thu hút được 889.000 lượt khách, tăng 12,42%, doanh thu đạt 348 tỷ đồng, tăng 14,60%. Du khách đến Kiên Giang ước đạt 2.747.527 lượt, tăng 10,1% so với cùng kỳ; doanh thu đạt khoảng 1.558 tỷ đồng, tăng 49,1% so với cùng kỳ, đạt 57,9% so với kế hoạch. Thành phố Cần Thơ đạt doanh thu từ trên 940 tỷ đồng, tăng 24% so với cùng kỳ,...

Chúng tôi đề nghị Hội thảo nhiệt liệt ghi nhận những thành tựu quan trọng đó của



ngành du lịch các tỉnh, thành phố phía Nam của chúng ta!

Mặc dù đạt được những kết quả đáng khích lệ, nhưng trước yêu cầu mới, ngành du lịch Việt Nam nói chung, các tỉnh, thành phố phía Nam nói riêng vẫn còn nhiều bất cập, đòi hỏi các cơ quan hữu quan nỗ lực không ngừng, hoạch định phương hướng, tìm tòi giải pháp phù hợp với xu thế mới, tình hình mới. Vấn đề cấp bách ở đây là, *kiến giải các câu hỏi vì sao:*

Trước hết, vì sao nhiều năm trở lại đây, dù các tỉnh, thành phố phía Nam chú trọng công tác quy hoạch phát triển du lịch, nhưng thực chất công tác quy hoạch đó mới chỉ dừng lại ở một số định hướng cơ bản, các chỉ tiêu phát triển chủ yếu cũng như khoanh vùng không gian chỉ dừng lại ở một vài khu, điểm du lịch mà chưa làm nổi bật mang tầm vai trò hoạch định phát của triển ngành? Vì sao một số địa phương phát triển du lịch còn mang tính tự phát, bị động về thị trường, sức cạnh tranh thấp, tài nguyên và môi trường du lịch suy giảm, công tác đầu tư phát triển du lịch về kết cấu hạ tầng, bảo tồn, tôn tạo tài nguyên còn hạn chế; sản phẩm du lịch chưa phong phú, chưa xứng với tiềm năng và yêu cầu phát

triển? Điều đáng nói là, vì sao đã và đang xảy ra tình trạng một số vị trí đắc địa để phát triển du lịch tại địa phương lại được chọn và giao cho nhà đầu tư kém năng lực, vô hình trở thành rào cản lớn của quá trình phát triển?...

Thứ hai, vì sao dù từ trước đến nay, các tỉnh, thành phố luôn đề cao tính liên kết, nhưng thực tế lại chưa có cơ chế điều hành thực sự, chưa có giải pháp phù hợp, trong khi các vấn đề phát triển nội vùng lại chỉ được giải quyết một cách phân tán, theo lợi ích của từng địa phương?

Để góp phần quan trọng phát triển du lịch nhưng vì sao hiện nay có một số dự án giao thông trọng điểm đang triển khai rất chậm so với quy hoạch? Ví dụ như, hệ thống giao thông có vai trò quan trọng trong sự liên kết phát triển tại khu vực phía Nam, thế nhưng việc triển khai và thi công chậm tiến độ đường vành đai 3, vành đai 4 ở khu vực Thành phố Hồ Chí Minh đã gây khó khăn trong việc vận chuyển hàng hóa của các tỉnh ra khu vực cảng, đẩy chi phí vận tải lên cao. Hay tiến độ dự án cao tốc Bến Lức - Long Thành - Dầu Giây, dù đây là trục xương sống nối Long Thành với các tỉnh miền Tây và Thành phố

Hồ Chí Minh, nhưng tiến độ chậm khiến việc lưu thông rất khó khăn. Điểm đáng nói nữa là, tính chung cả khu vực phía Nam, hiện chỉ có hơn 100 km đường cao tốc, đây là con số rất khiêm tốn, chưa tương xứng với tiềm năng phát triển.

Thứ ba, vì sao sự liên kết du lịch giữa các địa phương chưa thể hiện rõ, và nếu để từng địa phương phát triển tự phát sẽ là rào cản, là “điểm nghẽn”, thậm chí sẽ tàn phá tiềm năng? Phạm vi liên kết trong xúc tiến, quảng bá điểm đến, liên kết trong trong thiết kế sản phẩm, trong tổ chức phục vụ khách, xây dựng chuỗi giá trị đang còn hạn chế, nhưng vì sao sự giao lưu học hỏi giữa các địa phương với nhau về sự phát triển du lịch chưa mang tính đột phá một cách rõ rệt? Và khi, sự phát triển du lịch không có tính liên kết sẽ dẫn đến sản phẩm du lịch ở mỗi địa phương không có tính đặc thù, đơn điệu và trùng lặp; các địa phương chỉ dừng lại mức độ khai thác các giá trị tài nguyên có sẵn, chất lượng sản phẩm chưa cao, có sức cạnh tranh các sản phẩm bị hạn chế, thì vì sao câu trả lời trước vấn đề đặt ra là cần giải quyết 4 yếu tố quyết định thành công là đi đâu, ở đâu, ăn cái gì

và chơi gì vẫn chưa được tương xứng?

Thứ tư, đặc điểm của các tỉnh, thành phố phía Nam là có bờ biển dài, đẹp; sông nước nhiều,... Với nhiều lợi thế du lịch biển, du lịch miệt vườn, nhưng vì sao việc xây dựng thương hiệu du lịch riêng cho từng địa phương, từng vùng gắn với phát triển các sản phẩm mới và đặc sắc, đưa hình ảnh của mình ra với bạn bè thế giới chưa thật sự rõ nét?

Thứ năm, mặc dù đội ngũ nhân lực ngành du lịch tại các địa phương thời gian qua có tăng về số lượng theo từng năm, nhưng vì sao lực lượng lao động ngành du lịch chưa qua đào tạo chuyên nghiệp vẫn còn chiếm tỷ trọng cao, đặc biệt thiếu hụt trầm trọng nguồn nhân lực chất lượng cao? V.v. và v.v...

Nghị quyết Đại hội XII của Đảng nhấn mạnh: “Có chính sách phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển du lịch với kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, sản phẩm đa dạng và tính chuyên nghiệp cao. Tạo mọi thuận lợi về thủ tục xuất, nhập cảnh, đi lại và bảo đảm an toàn, an ninh. Đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá, xây dựng thương hiệu du lịch

Việt Nam. Khai thác hiệu quả, bền vững các di sản văn hóa, thiên nhiên, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh và giữ gìn vệ sinh môi trường. Phát triển các khu dịch vụ du lịch phức hợp, có quy mô lớn và chất lượng cao”⁽⁵⁾. Để góp phần thực hiện thành công quyết sách đó, trên cơ sở những tiềm năng, lợi thế so sánh và lợi thế cạnh tranh của mình; trong tầm nhìn “Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”, tại Hội thảo này, chúng tôi đề nghị các đồng chí đại biểu, các nhà quản lý thực tiễn và các nhà khoa học bàn thảo để làm rõ một số nội dung trọng tâm *chung quanh các câu hỏi: làm gì và làm như thế nào* sau đây:

1- Chúng ta làm gì và làm như thế nào để cải thiện môi trường đầu tư nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh du lịch của các tỉnh, thành phố khu vực phía Nam? Xác định rõ vai trò của từng địa phương đối với vùng, cũng như các nội dung trong liên kết phát triển du lịch giữa các vùng với nhau, để tạo sự thống nhất trong việc xây dựng các sản phẩm du lịch liên vùng, trong thời gian tới sẽ như thế nào? Có nên đề xuất cơ chế mở để cho các địa phương vận dụng

phù hợp với từng địa bàn cụ thể, hay chính sách ưu tiên cho các địa phương còn khó khăn, chưa đủ năng lực phát triển du lịch không?

2- Chúng ta phải làm gì trong quá trình đầu tư hoàn thiện hạ tầng giao thông, hạ tầng du lịch để từng bước liên kết, hình thành các tour, tuyến du lịch theo nhiều loại hình, phát huy tiềm năng du lịch của mỗi địa phương? Và, việc liên kết phát triển du lịch các tỉnh, thành phố phía Nam với nhau, liên kết với vùng duyên hải miền Trung, Tây Nguyên, các vùng phía Bắc, trong khu vực và thế giới, để làm sao phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội từng địa phương, từng vùng, nhưng vẫn bảo đảm sự thống nhất với chiến lược phát triển, quy hoạch phát triển ngành và lĩnh vực?

Đối với vấn đề này, đâu là hình thức hợp tác liên kết, sự khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp liên kết, đầu tư phát triển du lịch và hợp tác khai thác sản phẩm, tuyến du lịch liên vùng giữa các tỉnh, thành phố, thông qua đó xây dựng được thương hiệu du lịch cho toàn vùng, xác định tour du lịch

(5) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sdd, tr. 288



mẫu, điển hình cho toàn vùng... mà chúng ta cần lựa chọn và phát triển?

3- Trong việc lựa chọn và khẳng định vai trò của việc đầu tư, định hướng phát triển cho các đô thị hạt nhân để làm nòng cốt, ví dụ như: Thành phố Hồ Chí Minh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Thuận, Cần Thơ, Kiên Giang,... với mục tiêu tạo khả năng lan tỏa, liên kết phát triển sang các đô thị du lịch lân cận và khu vực... thì đâu là khâu then chốt, có tính quyết định cần phải nắm lấy và tập trung sức đủ mạnh để giải quyết hiệu quả?

4- Để phát triển chuỗi sản phẩm du lịch có giá trị của các vùng tại các tỉnh, thành phố phía Nam vì sao nhất thiết phải xây dựng và hình thành tổng thể Đề án? Và, để hoạch định Đề án thì việc xây dựng trên cơ sở một hệ thống dữ liệu được thu thập một cách công phu và phân tích thấu đáo về các yếu tố liên quan đến phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng riêng của từng địa phương, từng vùng một cách khả thi sẽ như thế nào?

5- Là một ngành công nghiệp không khói, nhưng du lịch mang lại giá trị gia tăng cao, nhưng thị trường du lịch là loại thị trường khó tính nhất so với các loại thị trường

khác, thì hệ giải pháp để xây dựng một môi trường xã hội thân thiện với du lịch là lợi thế để cạnh tranh thì cần phải làm những gì và làm ra sao?

6- Làm thế nào để huy động mọi nguồn lực cho phát triển du lịch bền vững, có sự hài hòa với các mục tiêu về phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường và an ninh quốc phòng? Để thu hút các nhà đầu tư vào lĩnh vực du lịch, không chỉ là việc chính quyền giới thiệu có bao nhiêu dự án, chính sách ưu đãi thế nào, quan trọng hơn là chính quyền phải cam kết những việc gì là căn bản và chủ yếu mà mình phải làm để đồng hành cùng nhà đầu tư? Cùng với việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về du lịch, cán bộ quản lý các doanh nghiệp du lịch và các khu du lịch tại các địa phương, thì giải pháp nào (hình thức, phương pháp đào tạo, đổi mới nội dung,...) để đẩy mạnh hơn nữa việc liên kết đào tạo, tập huấn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho du lịch, đặc biệt là trình độ ngoại ngữ giữa các địa phương thông qua việc liên kết giữa các cơ sở đào tạo du lịch trong vùng với các doanh nghiệp du lịch?

7- Để việc đẩy mạnh trao đổi, phối hợp và hỗ trợ cung

cấp dịch vụ giữa các doanh nghiệp kinh doanh du lịch giữa các tỉnh, thành phố phía Nam với nhau, đặc biệt là liên kết cung cấp dịch vụ giữa các công ty lữ hành với các doanh nghiệp kinh doanh lưu trú, vận chuyển khách... trong việc đón, phục vụ khách du lịch thì bao hàm những điều kiện gì có tính chất cần và đủ?. Để mở rộng và tăng cường liên kết nội vùng và liên vùng (trong nước, khu vực và quốc tế), liên kết giữa các địa phương trong vùng; hợp tác, liên kết giữa du lịch với các ngành, lĩnh vực liên quan, đặc biệt với công an, các đơn vị quốc phòng để bảo đảm an toàn cho khách du lịch, góp phần giữ gìn trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia... thì sự phối hợp chủ động và chặt chẽ trên phương diện này sẽ như thế nào?

Trên đây là những gợi ý căn bản, Ban Tổ chức Hội thảo rất mong các đồng chí đại biểu, các nhà khoa học, các nhà quản lý, với tâm huyết và trách nhiệm của mình đóng góp những ý kiến quý báu nhằm góp phần đưa ngành du lịch của các tỉnh, thành phố phía Nam phát triển theo hướng bền vững, góp phần quan trọng đối với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước ■

Tổng thuật Hội thảo

Hội thảo đã hội tụ hơn 170 đại biểu là các nhà lãnh đạo, nhà quản lý chuyên ngành văn hóa và du lịch, kinh tế, xã hội và nhân văn từ 21 tỉnh, thành phố phía Nam cùng với các nhà khoa học đến từ các viện, trung tâm nghiên cứu và các trường đại học. Với 101 bài tham luận, các ý kiến làm rõ hơn những luận cứ khoa học phát triển du lịch bền vững, bức tranh tổng thể về du lịch và những giải pháp, kiến nghị hướng du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, phát triển bền vững của các tỉnh, thành phố phía Nam.

Hội thảo tập trung đề cập những vấn đề cơ bản sau:

Những vấn đề cơ bản về phát triển du lịch bền vững

Tổ chức Du lịch Thế giới đưa ra khái niệm về phát triển du lịch bền vững: “Việc phát triển các hoạt động du lịch nhằm đáp ứng các nhu cầu hiện tại của khách du lịch và người dân bản địa trong khi vẫn quan tâm đến việc bảo tồn và tôn tạo các nguồn tài nguyên cho việc phát triển hoạt động du lịch trong tương lai”. Du lịch bền vững với các nguyên tắc phát triển dựa trên ba yếu tố chính về kinh

tế, xã hội và môi trường. Luật Du lịch Việt Nam cũng ghi rõ: “Du lịch bền vững là sự phát triển du lịch đáp ứng được các nhu cầu hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu về du lịch của tương lai”.

Bàn về phát triển du lịch bền vững, **TS. Lê Hanh Thông**, Học viện Chính trị khu vực II, cho rằng để ngành du lịch phát triển bền vững đòi hỏi phải đáp ứng được những yêu cầu cơ bản: bảo đảm hệ sinh thái, hiệu quả, công bằng, giữ vững bản sắc văn hóa. **TS. Nguyễn Hữu Nguyên**, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra điều kiện cơ bản để phát triển du lịch trở thành kinh tế mũi nhọn ở Nam Bộ cần có: sự đa dạng về sản phẩm du lịch, hạ tầng giao thông thuận tiện, hạ tầng kỹ thuật du lịch chất lượng cao, nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ du lịch, nguồn lực tài chính đầu tư cho phát triển du lịch.

Theo đồng chí **Nguyễn Hữu Thọ**, Chủ tịch Hiệp hội Du lịch Việt Nam, phát triển kinh tế du lịch là động lực phát triển kinh tế - xã hội của một quốc gia. Du lịch là

ngành kinh tế thu hút vốn đầu tư từ xã hội, giải quyết việc làm và thu nhập cho cộng đồng. Nơi có cuộc sống tốt, chất lượng là nơi du khách muốn đến nghỉ dưỡng và thăm viếng.

Với tính đa dân tộc là nguồn tài nguyên quý cho phát triển sản phẩm du lịch văn hóa, lễ hội, **ThS. Phùng Ngọc Bảo**, Tạp chí Cộng sản, lưu ý trước xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế đã góp phần nâng cao trình độ dân trí, loại bỏ những hủ tục và mê tín dị đoan không phù hợp với đời sống hiện tại. Vì vậy, chúng ta cần nghiên cứu đánh giá sâu sắc, lựa chọn chính xác những lễ hội có giá trị tiêu biểu, phù hợp với điều kiện hiện nay và có tính khả thi cao để bảo tồn và phát triển du lịch lễ hội.

Nhằm tạo điều kiện phát triển du lịch, nhất là phát triển cơ sở vật chất - kỹ thuật du lịch, tổ chức các tour du lịch... thì vấn đề an ninh quốc gia luôn được chú trọng. Theo **ThS. Trần Thanh Sơn**, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư phát triển Đất Thẳng, Thành phố Hồ Chí Minh và **Hoàng Nguyên Phương**, giảng viên trường Đại học Thủ Dầu Một, nhất



trí quan điểm, đối với cán bộ quản lý, những người tiếp xúc trực tiếp với khách và cán bộ làm công tác xúc tiến du lịch, hội nhập kinh tế quốc tế cần được tăng cường và phối hợp chặt chẽ với lực lượng an ninh, quốc phòng góp phần bảo vệ Tổ quốc.

Bàn về công tác tuyên truyền cho phát triển du lịch, đồng chí **Lưu Doãn Ngọc**, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Phú Giáo, Bình Dương và đồng chí **Mai Xuân Long**, Phó trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy Đồng Phú, Bình Phước, cùng đưa ra quan điểm, công tác thông tin, tuyên truyền được tổ chức tốt là cơ sở để các nhà quản lý hoạch định chính sách phát triển du lịch. Ngoài ra, thông tin còn góp phần nâng cao nhận thức của người dân địa phương rõ hơn về vai trò của du lịch. Đặc biệt, thông tin là chiếc “cầu nối” giữa điểm du lịch với du khách, là công cụ tuyên truyền, quảng bá và xúc tiến hữu hiệu làm hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp và khách du lịch. Vì vậy, muốn làm tốt công tác truyền thông thì vấn đề đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ thông tin trong ngành, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại và kinh phí xây dựng cơ sở dữ liệu, cũng như các hoạt động tuyên truyền,

quảng bá du lịch phải được chú trọng.

Để công tác quản lý, bảo tồn, tôn tạo tài nguyên và bảo vệ môi trường gắn kết với hoạt động du lịch, theo **TS. Hoàng Văn Lễ**, nguyên Tổng Biên tập Tạp chí *Sổ tay xây dựng Đảng*, cần quan tâm đến việc nâng cao nhận thức và năng lực bảo vệ môi trường cho cư dân địa phương và phải xem đó như là chìa khóa mở rộng việc phát triển du lịch theo hướng bền vững và hội nhập quốc tế.

Từ nghiên cứu phát triển du lịch ở một số quốc gia, đồng chí **Kim Ngọc Đàm**, *Tạp chí Cộng sản*, rút ra được một số bài học trong quá trình quy hoạch và phát triển du lịch là: Du lịch chỉ phát triển nhanh, bền vững khi có một chiến lược quốc gia về phát triển du lịch và được cụ thể hóa bằng chương trình hành động quốc gia; đẩy mạnh đa dạng hóa công tác tuyên truyền, quảng bá cho ngành du lịch; quy hoạch phát triển du lịch có tầm dài hạn, làm khung để các vùng, địa phương căn cứ xây dựng kế hoạch phát triển; quy hoạch, xây dựng kết cấu hạ tầng du lịch phải phù hợp với quy hoạch tổng thể; ngoài sự hỗ trợ của Nhà nước về hạ tầng và đào tạo nguồn nhân lực, cần có sự đầu tư thỏa đáng cho công tác xúc tiến, hợp tác du lịch.

Thực tiễn phát triển du lịch của các tỉnh, thành phía Nam trong thời gian qua

Đồng chí **Nguyễn Anh Tuấn**, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch, cho biết, sự phát triển của du lịch Việt Nam có phần đóng góp không nhỏ của các tỉnh, thành phía Nam. Theo thống kê của Tổng cục Du lịch và các địa phương, năm 2015, tổng lượt khách du lịch quốc tế đi lại các tỉnh, thành phố phía Nam (21 tỉnh từ Ninh Thuận tới Cà Mau) đạt hơn 8,2 triệu lượt; phục vụ hơn 68,9 triệu lượt khách du lịch nội địa đi lại trong vùng; tổng thu từ khách du lịch của các tỉnh đạt 115.676 tỷ đồng, đóng góp tích cực vào sự phát triển của kinh tế - xã hội vùng.

Các tỉnh, thành phía Nam từ Ninh Thuận tới Cà Mau với những tiềm năng đặc biệt để phát triển du lịch cả về thiên nhiên và nhân văn, là điểm đến yêu thích của khách du lịch quốc tế. Thời gian qua, nhiều địa phương đã phát huy được lợi thế của mình để phát triển và đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận. Đồng chí **Hồ Trung Phước**, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bình Thuận, cho biết, tỉnh khai thác tốt tiềm năng du lịch biển và Chương trình hợp tác

“Tam giác phát triển du lịch Thành phố Hồ Chí Minh - Bình Thuận - Lâm Đồng” với sản phẩm liên kết “*Chợ Bến Thành - Hoa Đà Lạt - Biển Mũi Né*” nên khách du lịch đến tỉnh tăng trưởng ổn định. Bình quân từ năm 2011 đến nay, tăng trưởng ở mức bình quân 12,17%/năm. Đồng chí **Nguyễn Văn Thắng**, *Phó trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu*, sơ kết kinh nghiệm phát triển du lịch của tỉnh, với sự kết hợp các loại hình du lịch phong phú, giữa truyền thống và hiện đại; tập trung đầu tư xây dựng, nâng cấp kết cấu hạ tầng; chú trọng kêu gọi tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư, nhờ vậy hoạt động của ngành du lịch Bà Rịa - Vũng Tàu luôn giữ mức tăng trưởng khá, chất lượng phục vụ được cải thiện; trung bình mỗi năm đón và phục vụ khoảng 12 triệu lượt khách. Đồng chí **Vương Phương Nam**, *Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu*, tham luận tại Hội thảo, từ khi tỉnh được tái lập, ngành du lịch Bạc Liêu được chú ý đầu tư và đã có bước phát triển nhất định, du lịch có nhiều khởi sắc, hằng năm lượng khách đến Bạc Liêu đều tăng bình quân hơn 20%/năm và là một trong 5 địa phương trọng

điểm về du lịch của vùng đồng bằng sông Cửu Long ; giá trị ngành kinh doanh dịch vụ - du lịch ngày càng chiếm tỷ trọng cao trong GDP của tỉnh. **TS. Nguyễn Văn Biết**, *Tỉnh ủy viên, Phó trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Tháp*, chia sẻ, nhờ xác định đúng hướng đi và định vị hình ảnh du lịch của tỉnh, tập trung xây dựng sản phẩm đặc trưng dựa trên thế mạnh của từng khu, điểm du lịch trọng điểm nên du lịch Đồng Tháp đã tạo được dấu ấn riêng, nhận được sự quan tâm của các cơ quan truyền thông, sự hưởng ứng của du khách trong và ngoài nước.

Bàn về vấn đề liên kết vùng, hợp tác để phát triển du lịch bền vững, **ThS. Trần Hữu Hiệp**, *Ủy viên Chuyên trách Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ* cho biết, Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ, Hiệp hội Du lịch đồng bằng sông Cửu Long, các địa phương trong vùng đã có nhiều nỗ lực tăng cường liên kết, hợp tác. Các tỉnh, thành và các bộ, ngành đã có tiếng nói chung, thông qua nhiều hoạt động như: Diễn đàn Hợp tác kinh tế đồng bằng sông Cửu Long hàng năm với chuỗi các sự kiện và chủ đề phát triển du lịch vùng, các hội nghị, hội thảo xúc tiến du lịch vùng thay cho các hoạt động riêng lẻ, chông chéo của các tỉnh,

thành. Đồng chí **Đỗ Đình Hồng**, *Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Du lịch Hà Nội*, nêu rõ, trong những năm qua, du lịch Thủ đô với du lịch các tỉnh, thành phố phía Nam đã có sự hợp tác, liên kết với nhau trên một số lĩnh vực như mở rộng thị trường, phát triển các sản phẩm du lịch, trao đổi học tập kinh nghiệm quản lý phát triển du lịch. Những hoạt động này bước đầu đã đạt được những kết quả khả quan tạo điều kiện thúc đẩy du lịch của Hà Nội cũng như các tỉnh, thành phố phía Nam, cùng hướng đến mục tiêu chung là phát triển du lịch bền vững.

Từ Hội thảo, hầu hết các đại biểu cùng nhận định, các tỉnh, thành phố phía Nam có rất nhiều tiềm năng phát triển du lịch, nhưng sự phát triển trong thời gian qua vẫn chưa tương xứng bởi còn nhiều hạn chế chung về: nguồn nhân lực, vốn đầu tư cho hạ tầng dịch vụ du lịch, giao thông chưa đồng bộ, chưa phát huy mạnh mẽ vai trò của xã hội hóa du lịch... Và, còn những địa phương nhận thức về phát triển du lịch từ cấp chính quyền đến người dân chưa đầy đủ; khai thác, đầu tư các sản phẩm du lịch chưa được bài bản; công tác quảng bá du lịch còn rời rạc, chưa thật sự chú trọng đến bảo vệ môi trường sinh thái.



Và từ thực tiễn phát triển du lịch, nhiều tỉnh, thành phố phía Nam đã đúc rút những bài học kinh nghiệm quý chia sẻ tại Hội thảo. Đồng chí **Nguyễn Minh Trứ**, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Ninh Thuận, trình bày kinh nghiệm để phát triển du lịch bền vững cần: Chú trọng công tác tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, nghị quyết của Đảng và các chính sách về phát triển du lịch; coi trọng đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực du lịch là một yếu tố đặc biệt quan trọng để thu hút đầu tư và nâng cao khả năng cạnh tranh của ngành. Đồng chí **Vương Phương Nam**, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu và đồng chí **Nguyễn Văn Lân**, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Văn hóa thể thao và du lịch tỉnh An Giang, cùng đồng quan điểm đưa ra bài học chung là: Người đứng đầu các địa phương quan tâm chỉ đạo phát triển du lịch và có sự nỗ lực của người dân thì địa phương đó phát triển du lịch khá tốt; hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch và đào tạo nguồn nhân lực được coi trọng, kết hợp với chính sách ưu đãi thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển du lịch sẽ mang

lại hiệu quả cao. Đồng Tháp là tỉnh sớm quy hoạch phát triển du lịch, nhanh chóng tạo dựng thương hiệu “Du lịch Đồng Tháp - Thuần khiết như hồn sen”, theo **TS. Nguyễn Văn Biết**, Tỉnh ủy viên, Phó trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Tháp, được như vậy bởi, tỉnh đã: Đánh giá đúng tiềm năng du lịch để đề ra mục tiêu phù hợp, tích cực, kiên trì thực hiện; định vị, xây dựng sản phẩm du lịch khác biệt, hấp dẫn, tránh trùng lặp; cộng đồng cùng phát triển du lịch theo hướng bền vững; liên kết để phát triển; xây dựng thương hiệu, nhận diện hình ảnh, truyền thông xúc tiến, quảng bá thu hút du khách và nhà đầu tư; chú trọng đầu tư cho nguồn nhân lực phục vụ du lịch.

Những đề xuất, kiến nghị để du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn

Quán triệt các quan điểm phát triển du lịch theo Nghị quyết của Chính phủ, với hướng tiếp cận tổng thể ngành du lịch phía Nam đồng chí **Ngô Hoài Chung**, Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục Du lịch khuyến cáo các tỉnh, thành phía Nam cần: Ưu tiên cho công tác quy hoạch du lịch và quản lý, đầu tư theo quy hoạch; tập trung đào tạo nguồn nhân lực; chú

trọng giáo dục nâng cao nhận thức về môi trường; xây dựng các bộ tiêu chuẩn nghiệp vụ du lịch để quản lý có hiệu quả. Theo đồng chí **Nguyễn Hữu Thọ**, Chủ tịch Hiệp hội Du lịch Việt Nam, cần: Bảo đảm an ninh, an toàn, bảo vệ môi trường cảnh quan xanh, vệ sinh an toàn thực phẩm cho cộng đồng và du khách; xây dựng những sản phẩm đặc thù của mỗi địa phương; quảng bá thương hiệu địa phương gắn với thương hiệu du lịch; đào tạo đội ngũ du lịch chuyên nghiệp và tiếng Anh cho lớp trẻ để cung cấp nguồn nhân lực cho vùng và các khu du lịch; tranh thủ các nguồn vốn để phát triển hạ tầng đường bộ nội tỉnh và nối với các vùng lân cận, đặc biệt là nối với Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời, mỗi tỉnh phải có nghị quyết chuyên biệt cho phát triển du lịch, có chương trình tập huấn về phát triển du lịch cho cán bộ cấp tỉnh và huyện, tuyên truyền trong nhân dân, cán bộ có thái độ ân cần và nụ cười thân thiện đối với du khách. **ThS. Lê Thị Cát Hoa**, Phó trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai, đề xuất giải pháp, nên xây dựng quy hoạch liên kết vùng các sản phẩm du lịch đặc sắc riêng có của từng địa phương trên tổng thể khu vực Đông Nam Bộ hoặc Nam Bộ, từ đó

xây dựng bản đồ du lịch vùng đất, giúp cho khách du lịch, nhất là khách du lịch nước ngoài sẽ có cái nhìn tổng quan và xác định lộ trình du lịch tùy theo khả năng hoặc sở thích tìm hiểu, nghiên cứu. Đề cập vấn đề phát triển nguồn nhân lực, **PGS, TS. Huỳnh Thị Gấm, Học viện Chính trị khu vực II**, bày tỏ quan điểm ngoài việc đào tạo, sử dụng tốt nguồn nhân lực cho phát triển du lịch cũng cần tăng cường hợp tác quốc tế giữa các nước trong khu vực và trên thế giới để phát triển, chuẩn hóa nguồn nhân lực du lịch. Để ngành du lịch có đủ khả năng đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật ngành, theo **ThS. Mai Thị Hương Giang, Tạp chí Cộng sản**, thì ngành du lịch có thể thu hút nguồn vốn xã hội hóa để phát triển trên cơ sở đẩy mạnh triển khai hình thức hợp tác công tư (PPP), thu hút nguồn vốn ODA, thông qua phát hành trái phiếu địa phương hoặc có thể tìm kiếm giải pháp khác như giao đất đối kết cấu hạ tầng... Với quan điểm, phát triển du lịch bền vững gắn chặt với bảo đảm an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội, **Đại tá, TS. Trần Thành, Trưởng phòng Khoa học quân sự, Quân khu 9**, đề xuất giải pháp tăng cường công tác giáo dục, tuyên

truyền nâng cao nhận thức cho cấp ủy, chính quyền các cấp, các doanh nghiệp kinh doanh du lịch và nhân dân địa phương về gắn phát triển kinh tế du lịch với bảo đảm quốc phòng - an ninh, kết hợp xây dựng quy hoạch và phát triển du lịch gắn với việc bảo đảm quốc phòng - an ninh...

Tại Hội thảo, nhiều đại biểu đề xuất những giải pháp phát triển du lịch bền vững cho các địa phương và xem đó cũng là những ý tưởng hay cho các địa phương khác tham khảo. Đồng chí **Nguyễn Văn Trăm, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước** đặt vấn đề, để du lịch Bình Phước phát triển, tỉnh sẽ tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để khai thác tiềm năng, thế mạnh của địa phương, trọng tâm là thu hút các nguồn lực đầu tư với mục tiêu: xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ ngành du lịch; tạo các sản phẩm du lịch độc đáo riêng có; kết hợp du lịch về nguồn với du lịch tâm linh, du lịch sinh thái; kết nối các sản phẩm du lịch trong tỉnh với các vùng lân cận tạo thành tuyến du lịch thu hút du khách. Để du lịch Thành phố Hồ Chí Minh phát triển tương xứng với tiềm năng, thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, **ThS.**

Nguyễn Thị Lan Anh, Tổng Biên tập Tạp chí Sổ tay xây dựng Đảng, cho rằng, Thành phố cần có một chiến lược tổng thể phát triển bền vững với mục tiêu hướng đến là: phát triển du lịch phải gắn liền với phát triển thương mại và gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc, gắn liền với việc xã hội hóa để người dân và các thành phần kinh tế tham gia vào hoạt động và xây dựng môi trường du lịch. Theo **PGS, TS. Phước Minh Hiệp, Tạp chí Cộng sản** và **Nguyễn Văn Bé Quý, Trường Đại học Bình Dương**, muốn ngành du lịch của tỉnh Tây Ninh thật sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn thì cần nâng cao chất lượng dịch vụ đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách du lịch, cần thay đổi thêm diện mạo bên ngoài của khu du lịch, tạo cảm giác mới lạ, thu hút khách tham quan, đa dạng trò chơi trong các khu du lịch cùng với bảo đảm sự an toàn cho du khách khi tham gia các trò chơi như đi tháp treo và máng trượt tại nơi đây; đối với các công trình kiến trúc, thường xuyên chăm sóc, tu sửa và bảo vệ tránh hư hại làm ảnh hưởng tới mỹ quan của khu tham quan. Nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động hợp tác liên kết phát triển du lịch tỉnh Tiền Giang, theo **ThS. Phạm Văn Phong,**



Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tiền Giang, đề xuất tỉnh tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình liên kết, hợp tác với Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long; có cơ chế và chính sách ưu đãi cho các doanh nghiệp tham gia đầu tư vào các dự án du lịch, nhất là đối với các dự án phát triển du lịch sinh thái gắn với phát triển du lịch cộng đồng. Đồng chí **Dương Huỳnh Khải**, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau, cho biết, Cà Mau xem vấn đề bảo vệ môi trường là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong quy hoạch các đề án, chiến lược phát triển du lịch của tỉnh và các khu, điểm du lịch. Đồng thời, tiến hành cải thiện chính sách đầu tư, phân bổ nguồn vốn ngân sách theo hướng đồng bộ có trọng tâm làm cơ sở kích thích du lịch phát triển và ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng tại các khu, vùng phát triển du lịch, các khu, điểm du lịch nhưng không làm biến đổi nhiều cảnh quan thiên nhiên và môi trường.

Để ngành du lịch phát triển bền vững, nhiều ý kiến trong Hội thảo đã đưa ra những kiến nghị, đề xuất với Trung ương cùng các cơ quan hữu quan mà trực tiếp là Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch,

Tổng cục Du lịch cần hoàn thiện những thể chế, chính sách tạo điều kiện cho ngành này. Điển hình, **Thường trực Tỉnh ủy Bến Tre** đề xuất, Trung ương cần ban hành cơ chế đặc thù cho hoạt động của ngành du lịch để ngành sớm trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước và ưu tiên dành nguồn ngân sách nâng cao chất lượng kết cấu hạ tầng du lịch, tạo điều kiện thuận tiện thu hút nhà đầu tư trong và ngoài nước. **ThS. Trần Hữu Hiệp**, Ủy viên Chuyên trách Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ cùng với đồng chí **Trần Việt Phường**, Chủ tịch Hiệp hội du lịch đồng bằng sông Cửu Long, đồng kiến nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tổng cục Du lịch sớm thành lập Ban Chỉ đạo, điều phối và Văn phòng Ban Chỉ đạo, điều phối phát triển du lịch cho đồng bằng sông Cửu Long; xúc tiến hình thành Quỹ phát triển du lịch đồng bằng sông Cửu Long trên cơ sở gắn bó lợi ích thiết thực của các chủ thể liên quan với lợi ích chung của ngành. Theo **ThS. Phạm Văn Phong**, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tiền Giang mong muốn, Tổng cục Du lịch tiếp tục hỗ trợ nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia để đẩy mạnh công tác xúc tiến, quảng bá du lịch và tăng cường đầu tư

kết cấu hạ tầng du lịch; định hướng sản phẩm du lịch đặc thù của từng địa phương; đồng thời hỗ trợ xây dựng mô hình điểm trong việc liên kết, phát triển sản phẩm du lịch của địa phương đạt hiệu quả và sau đó nhân rộng ra toàn vùng.

Phát biểu kết luận Hội thảo, **PGS, TS. Đoàn Minh Huấn**, Phó Tổng Biên tập phụ trách Tạp chí Cộng sản đánh giá nội dung các bài tham luận rất phong phú, sinh động, có chiều sâu về một chủ đề rất quan trọng liên quan đến phát triển bền vững. Nhất là trong điều kiện hiện nay, chúng ta đang thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, xác định du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn. Trân trọng những thành tựu đạt được, những bài học kinh nghiệm quý, những giải pháp và đề xuất kiến nghị góp phần phát triển ngành “Công nghiệp không khói” từ thực tiễn của các tỉnh, thành phố phía Nam, Ban Tổ chức Hội thảo, với trách nhiệm của mình, sẽ trình các cấp có thẩm quyền, toàn thể xã hội, lựa chọn giải quyết và ủng hộ, ngõ hầu đưa du lịch Việt Nam phát triển tương xứng, mạnh mẽ và bền vững ■

PHÙNG NGỌC BẢO
(Tổng thuật)

Kết luận Hội thảo

Ban Tổ chức Hội thảo nhận được 101 tham luận, đã biên tập và in thành Kỷ yếu Hội thảo khoa học *“Phát triển du lịch bền vững - Từ thực tiễn các tỉnh, thành phía Nam”*. Trong tổng số 101 bài tham luận, có 27 bài của các đồng chí lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo ngành du lịch của 21 tỉnh, thành phố phía Nam tổng kết thực tiễn sinh động phát triển du lịch tại địa phương mình. Tại Hội thảo, 12 tham luận, ý kiến phát biểu trình bày đầy trách nhiệm từ các đồng chí lãnh đạo của các tỉnh, thành phố phía Nam, nhà quản lý, nhà khoa học. Hội thảo dù khép lại vẫn chưa thể kết luận một cách đầy đủ về những vấn đề được đưa ra bàn luận, song đã gợi mở cho chúng ta những vấn đề cần tiếp tục đổi mới tư duy để hành động thiết thực nhằm phát triển du lịch bền vững ở từng địa phương nói riêng, các tỉnh, thành phía Nam nói chung. Những ý kiến tại Hội thảo rất đa dạng thành phần, đến từ các nhà quản lý đang thực hiện những công việc phát triển du lịch; các nhà lãnh đạo của các Hiệp hội doanh nghiệp du lịch; các nhà khoa học, nhà nghiên cứu đến từ các trường đại học,

viện nghiên cứu cùng với những người tham gia kinh doanh ngành du lịch. Chúng tôi xin khái lược một số vấn đề, ý kiến cơ bản từ Hội thảo:

1- Các vấn đề cơ bản phát triển bền vững xét từ nhiều khía cạnh của du lịch. Đó là, những khái niệm về ngành du lịch, phát triển du lịch bền vững, vai trò của du lịch đóng góp cho nền kinh tế, góp phần phát triển xã hội; vấn đề bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc; công tác tuyên truyền để gia tăng các ảnh hưởng đến quảng bá du lịch của quốc gia; chấn chỉnh lại lề lối, tác phong, lối sống của con người để hoạt động kinh doanh, phát triển du lịch một cách chuyên nghiệp; những vấn đề phân khúc thị trường du lịch; xu thế của phát triển du lịch tác động đến phát triển du lịch của Việt Nam. Những vấn đề đó tác động như thế nào đến phát triển du lịch bền vững? Bởi vì, nhu cầu của con người đòi hỏi ngày càng cao hơn, vươn tới những nhu cầu cao cấp hơn... đó là lô-gíc tất yếu của con người; những mối quan hệ về phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng với tư cách là giá đỡ về môi trường cho phát triển du lịch bền vững...

2- Đề cập và làm rõ tiềm năng, điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội (lợi thế) và thách thức (bất lợi thế) về phát triển du lịch ở các tỉnh, thành phía Nam nhìn từ góc độ phát triển bền vững hay chưa bền vững. Đó là những lợi thế của điều kiện tự nhiên môi trường sinh thái, thạch quyển, thủy quyển, lịch sử, văn hóa và nhân văn của các vùng, địa phương, các giá trị bản địa của sản phẩm vật chất, tinh thần liên quan đến du lịch. Cùng với các hạn chế, điểm yếu về nhận thức, tầm nhìn và trách nhiệm của lãnh đạo các địa phương, cũng như sự tham gia và trách nhiệm của người dân trong công tác quy hoạch, tổ chức phát triển du lịch, chính sách thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào phát triển du lịch bền vững. Bên cạnh đó, với những yếu kém về kết cấu hạ tầng, thiếu tính chuyên nghiệp trong quản trị du lịch - một lĩnh vực không thể làm theo cách truyền thống mà đòi hỏi trình độ cao hơn, cũng ảnh hưởng đến phát triển du lịch bền vững.

3- Về thực trạng phát triển du lịch tỉnh Bình Phước nói riêng và của các tỉnh, thành phía Nam (gồm các vùng, tiểu



vùng của miền Đông Nam Bộ, duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nam Bộ) nói chung. Các tham luận phân tích cụ thể, sâu sắc về quy mô phát triển, những mâu thuẫn, vấn đề đặt ra trong quá trình phát triển, cơ chế cho phát triển du lịch; các chủ thể tham gia và đối tác bảo đảm cho phát triển du lịch bền vững bao gồm chính quyền các cấp, các Hiệp hội doanh nghiệp ngành du lịch, các nhà khoa học, người dân về phát triển du lịch... Sự hợp tác 4 bên này đóng vai trò quyết định bảo đảm cho phát triển du lịch thành công được thể hiện qua việc phân vai, tham dự của mỗi chủ thể trong từng khâu khác nhau của quá trình phát triển du lịch: từ hoàn thiện thể chế, đầu tư vốn, xác định sản phẩm... đến hợp tác giữa các ngành, các doanh nghiệp trong chuỗi giá trị để tạo dựng thương hiệu sản phẩm và cuối cùng là thay đổi lối lối, tập quán nếp sống từ nụ cười, ngôn từ, phong cách, hình ảnh của người dân tham gia vào mỗi công đoạn kinh doanh khác nhau trong chuỗi giá trị phát triển du lịch. Các tham luận và nhiều ý kiến thảo luận tập trung đề cập phân tích các loại hình du lịch, thế mạnh của từng địa phương cho từng sản phẩm du lịch có lợi thế, định hướng, đề xuất những giải pháp phát

triển du lịch bền vững của mỗi địa phương và của vùng.

4- Đề xuất những cơ chế, chính sách và giải pháp để phát triển du lịch bền vững. Các ý kiến đề ra được thể hiện qua 4 nhóm cơ bản sau:

Một là, về nhận thức của nhiều đối tượng khác nhau trong quá trình thực hiện phát triển du lịch bền vững. Với các nhà quản lý là “phát của lệnh”, nhận thức về tầm nhìn, xây dựng chủ trương về kế hoạch hành động. Còn của doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực du lịch thể hiện ở tính chuyên nghiệp trong điều kiện chúng ta tiến tới một thị trường đầy đủ, đồng bộ, hiện đại, hội nhập quốc tế... Nhận thức của người dân tham gia vào du lịch phải thể hiện bằng tình cảm, trách nhiệm bảo vệ môi trường, giữ gìn giá trị, bản sắc văn hóa của địa phương mình. Nhận thức phải được biểu hiện ngay trong những sản phẩm đặc thù của từng địa phương.

Hai là, các đại biểu đã tham gia đề xuất, xác định trách nhiệm của các chủ thể trong công tác quy hoạch vùng, liên kết vùng để phát triển du lịch bền vững. Làm rõ vấn đề trách nhiệm nào thuộc về địa phương, doanh nghiệp, Hiệp hội hay người dân trong quá trình hợp tác công - tư. Trước đây, sự phân

chia lĩnh vực công và lĩnh vực tư khá rõ ràng, nhưng ngày nay, mô hình hợp tác công - tư khá phổ biến rất cần được nhân rộng. Để có được hợp tác công - tư hiệu quả đòi hỏi về phía doanh nghiệp và phía chính quyền phải tạo ra những không gian thương thảo, liên kết, cùng nhau bàn bạc một cách cụ thể, có trách nhiệm vì lợi ích chung cộng đồng.

Ba là, các nghiên cứu làm rõ những lợi thế, bất lợi thế của những sản phẩm du lịch tạo nên sự khác biệt, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững cho mỗi địa phương, vùng đã được đề cập nhiều trong các tham luận. *Thứ nhất*, là vai trò của quy hoạch vùng, liên kết vùng gắn với quy hoạch của từng địa phương, từ quy hoạch này phải được cụ thể hóa bằng những đề án, kế hoạch thực hiện. *Thứ hai*, xác định rõ từng loại hình sản phẩm du lịch, như: Du lịch sinh thái, văn hóa lịch sử, tâm linh, trải nghiệm... và đặt ra với các địa phương phải lựa chọn từ lợi thế riêng của mình có thể phát triển sản phẩm theo hướng ưu tiên để du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của mỗi địa phương. *Thứ ba*, nghiên cứu đầy đủ hơn các điều kiện về môi trường sinh thái, xác định các hướng sản xuất nông nghiệp đặc biệt trong điều

kiện thể giới đang chuyển dần từ phát triển nông nghiệp sang công nghiệp nông nghiệp hay nông nghiệp công nghệ cao. Chỉ như vậy, mới vừa bảo đảm được yêu cầu phát triển nông nghiệp có năng suất, chất lượng, hiệu quả cao, vừa bảo đảm giữ gìn môi trường sinh thái - được xem là một điều kiện vô cùng quan trọng cho phát triển du lịch bền vững, khai thác các tiềm năng của tự nhiên gắn liền với phụng dưỡng tự nhiên từ rừng thiên nhiên, thác nước, dòng sông, miệt vườn...

Muốn thực hiện được đề xuất giải pháp này, chúng ta cũng cần phải chú trọng đến một số vấn đề sau: (1) Các giá trị văn hóa, lịch sử, nhân văn của mỗi vùng đất, địa phương mà yếu tố cốt lõi là đa dạng về văn hóa, đa dạng xã hội. Làm sao khai thác được vốn quý đa dạng của các dân tộc (tộc người) để góp phần phát triển du lịch bền vững? Đặc biệt là các giá trị sống, giá trị địa phương ẩn sâu trong mỗi sản phẩm văn hóa, vật chất, tinh thần mà đồng bào các dân tộc truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác. Những giá trị địa phương ấy mới tạo ra được sự khác biệt sản phẩm du lịch, đặc biệt du lịch gắn với các làng nghề thủ công, dệt truyền thống (như thổ cẩm của người Chăm), tổ chức không gian, kiến trúc nhà ở,

không gian lễ hội, tín ngưỡng tôn giáo gắn với du lịch tâm linh. (2) Lựa chọn phân khúc thị trường du lịch hợp lý, phù hợp với điều kiện tự nhiên với sản phẩm du lịch của mỗi vùng, từ đó tổ chức quy hoạch phát triển cho phù hợp. Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại để có được hệ thống giao thông kết nối liên vùng, giúp cho liên kết phát triển du lịch. Khai thác những thành tựu khoa học công nghệ, nhất là công nghệ thông tin để hiện đại hóa quá trình trưng bày, giới thiệu, quảng bá hình ảnh của các sản phẩm du lịch giúp hình thành các chuỗi giá trị gia tăng. (3) Tạo ra các sản phẩm du lịch đặc trưng của địa phương, thậm chí là các cụm xã của huyện, tỉnh, vùng với sự tham gia của doanh nghiệp và hỗ trợ của chính quyền. Có chiến lược quảng bá về truyền thông một cách hợp lý để đưa các sản phẩm của mình ra thế giới, đến khách hàng có nhu cầu tiêu dùng dịch vụ du lịch với sản phẩm đặc trưng của các địa phương. (4) Đào tạo nguồn nhân lực cho ngành du lịch có tay nghề cao, mang tính chuyên nghiệp mới có thể đáp ứng được nhu cầu phát triển du lịch thật sự bền vững trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

Thứ tư, những kiến nghị, đề xuất ở tầm vĩ mô cũng như ở

các địa phương với các chế định, luật pháp, đào tạo nguồn nhân lực, phát triển hạ tầng du lịch... cũng được đề cập đến trong hầu hết các tham luận với kỳ vọng ngành du lịch trong thời gian tới thật sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, phát triển bền vững.

Tóm lại, hơn 100 bài tham luận rất phong phú, sinh động, có chiều sâu về một chủ đề rất quan trọng liên quan đến phát triển du lịch bền vững, nhất là trong điều kiện hiện nay chúng ta đang thực hiện tái cấu trúc nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, xác định du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn. Trân trọng những thành tựu đạt được, những bài học kinh nghiệm quý báu, những giải pháp và đề xuất kiến nghị góp phần phát triển ngành “công nghiệp không khói” từ thực tiễn của các tỉnh, thành phố phía Nam, Ban Tổ chức Hội thảo sẽ tập hợp đầy đủ các tham luận, với trách nhiệm của mình, biên tập, chọn lọc một số tham luận đăng tải trên các ấn phẩm của Tạp chí Cộng sản, xã hội hóa bằng phát hành sách, khi có điều kiện. Đồng thời cam kết bằng chức năng, nhiệm vụ của mình sẽ đồng hành cùng các địa phương thực hiện nghiên cứu, quảng bá về du lịch các tỉnh, thành phố phía Nam ■